

Số: ~~203~~/BC-THPC

Phú Lương, ngày 24 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Phú Cường - phường Phú Lương - -
Thành phố Hà Nội.

2. Địa chỉ: Tổ dân phố 10 - phường Phú Lương - Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trang tin điện tử: clphucuong-hadong@hanoiedu.vn

- Website của trường: <http://phucuong.pgdhadong.edu.vn>

- Trang Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường quận Hà Đông

3. Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Phú Lương.

4. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

5. Sứ mạng tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Phú Cường tiếp tục xây dựng và phát triển nhà trường trở thành trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập, luôn đặt học sinh ở vị trí trung tâm của các hoạt động giáo dục, lấy học sinh làm mục tiêu giáo dục hàng đầu, phát huy ở mức cao nhất lòng tự tin, hứng thú học tập, khát vọng vươn lên và khẳng định cá tính, sự thành công của học sinh; đảm bảo chuẩn đầu ra của bậc học về kiến thức, kĩ năng, tình cảm, thái độ; hướng tới khả năng ứng dụng thực hành của học sinh trong cuộc sống; hình thành, hoàn thiện phẩm chất đạo đức, nếp sống văn minh của người học; hướng tới sự trung thực, dũng cảm, lòng yêu thương và trách nhiệm cộng đồng; tạo ra những thế hệ học sinh có tri thức vững vàng, nhân cách tốt đẹp, kĩ năng thành thạo, có ý chí phát triển cá nhân và xã hội; đảm bảo về chất lượng giáo dục; về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân; giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao, tạo nên bản sắc, đặc thù riêng, hình thành các nhóm giáo viên có trình độ chuyên sâu; hoàn thành tốt nhiệm vụ nâng chuẩn giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.



6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

- Bà Đinh Thị Thao, chức vụ Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Phú Cường - phường Phú Lương - Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0982005833.

7. Tổ chức bộ máy: Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số 1803 học sinh chia làm 37 lớp, với 64 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

II. ĐỘI NGŨ, CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

TS CB, GV, NV			Cán bộ quản lý			Giáo viên				Nhân viên		
T.số	B.chế	H.đồng	T.số	Thạc sỹ	ĐH	T.số	Thạc sỹ	ĐH	CD	T.số	ĐH	CD
64	52	12	3	2	1	55	3	51	1	6	5	1

* **Giáo viên:** 55 đồng chí

- Bình quân: 1.48 GV/lớp

+ GV cơ bản: 43 đ/c

+ GV chuyên biệt: 11 đ/c

+ Tổng phụ trách: 01 đ/c

- Trình độ: Thạc sỹ: 03 đ/c đạt 5%; ĐH: 51 đ/c đạt 93%; CD: 1 đ/c đạt 2%.

- Trình độ đạt chuẩn trở lên theo luật giáo dục mới là: 54 đ/c đạt 98,2%.

* **Nhân viên:** 06 đ/c : KT: 1 đ/c; VT: 2 đ/c; Y tế: 1 đ/c; TB: 1 đ/c; TV: 1 đ/c.

Trình độ: ĐH: 5 đ/c đạt 83,3%; CD: 1 đ/c chiếm 16,7%;

* **Trình độ LLCT:** Trung cấp 4 đ/c.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Tiểu học Phú Cường được thiết kế theo hướng hiện đại, cấu trúc trường gồm 4 dãy nhà 4 tầng nối liền hình vòng cung với 37 phòng học, các phòng bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học,...), các phòng chức năng và các công trình phụ trợ khác (như phòng hội đồng, phòng nghỉ giáo viên, phòng hoạt động đội, phòng truyền thống, phòng thư viện, thiết bị, nhà đa năng, nhà bếp, nhà ăn, nhà bảo vệ, cổng trường, tường rào,...). Trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát; có khu nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; khu nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập của trường. Thư viện của trường đạt Thư viện Chuẩn. Trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng tốt các yêu cầu dạy - học của giáo viên, học sinh và các yêu cầu các hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

* **Khối phòng học:** 37 phòng Diện tích: 52m²/phòng

* **Khối phòng phục vụ học tập:** 13 phòng, trong đó:

- Nhà đa năng Số lượng: 1 Diện tích: 369m²
- Phòng Âm nhạc Số lượng: 1 Diện tích: 100m²/phòng
- Phòng Mỹ thuật Số lượng: 1 Diện tích: 100m²/phòng

- Phòng Tiếng Anh	Số lượng: 2	Diện tích: 78m ² /phòng
- Phòng Tin học	Số lượng: 1	Diện tích: 78m ² /phòng
- Phòng hỗ trợ học sinh khó khăn	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ²
- Thư viện (P.đọc GV, HS, kho sách)	Số lượng: 3	Diện tích: 252m ²
- Phòng thiết bị giáo dục	Số lượng: 1	Diện tích: 52m ²
- Phòng truyền thống	Số lượng: 1	Diện tích: 100m ²
- Phòng Đối & Tư vấn học đường	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ²

*** Khối phòng hành chính – quản trị:** 10 phòng, trong đó:

- Phòng Hiệu trưởng	Số lượng: 1	Diện tích: 52m ²
- Phòng Phó Hiệu trưởng	Số lượng: 2	Diện tích: 26m ² /phòng
- Văn phòng	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ²
- Phòng hội đồng	Số lượng: 1	Diện tích: 104m ²
- Phòng nghỉ giáo viên	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ² /phòng
- Phòng y tế học đường	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ²
- Kho thiết bị, đồ dùng dạy học	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ²
- Kho lưu trữ	Số lượng: 1	Diện tích: 26m ²
- Phòng thường trực, bảo vệ	Số lượng: 1	Diện tích: 12m ²

*** Khối phòng phục vụ sinh hoạt:** 2 phòng (Khu nhà bếp, nhà ăn)

Được bố trí ở tầng 1 và tầng 2 độc lập với khối phòng học và khối phòng phục vụ học tập, có diện tích 730m² với đầy đủ các đồ dùng, thiết bị hiện đại, đảm bảo các quy định của mô hình “Bếp ăn một chiều” như: Bàn sơ chế, chậu rửa, bàn chặt, máy xay thịt công nghiệp, máy thái rau củ quả đa năng, thùng lọc mỡ 3 ngăn, bếp từ, bếp hầm công suất lớn, tủ cơm, tủ sấy bát đĩa, bàn soạn chia, xe đẩy thức ăn, thang tời, bàn ghế ăn, giá, tủ inox, 7 điều hoà cây,...

*** Khu sân chơi, bãi tập**

Nhà trường có một sân chung rộng 2.582m² bằng phẳng, thoáng mát được lát gạch, đảm bảo an toàn và vệ sinh. Sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo sức khỏe cho học sinh vui chơi; được bố trí ở vị trí trung tâm khuôn viên nhà trường, để tổ chức các hoạt động tập thể như: lễ khai giảng; lễ kỷ niệm, các buổi kỷ niệm chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, quốc tế phụ nữ 8/3, các buổi sinh hoạt dưới cờ, vui tết trung thu, sinh hoạt tập thể (nhảy dân vũ, nhảy erobic, thể dục giữa giờ, múa hát tập thể...).

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, được lát gạch, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp, đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập như: xích đu, cầu trượt, bánh lăn, cột bóng rổ, bóng rổ, bóng đá, bóng bàn, vợt cầu lông, dây nhảy, cầu đá, bóng ném, thảm nhảy xa,....

*** Khu vệ sinh**

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các phòng vệ sinh được bố trí ở phía cuối hành lang các tầng của mỗi dãy nhà, đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập, có biển chỉ dẫn phân biệt nam nữ; có giấy vệ sinh; xà phòng rửa tay; có bồn rửa tay với 6 bước rửa tay thường quy, có cây xanh, lời nhắc và nhạc cảm ứng theo mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

* Khu để xe

Trường có khu để xe của CB, GV, NV và HS; chỗ để xe của khách và phụ huynh riêng biệt được lắp camera theo dõi và các thiết bị phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

* Đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy – học

Bàn ghế GV:	53 bộ	Loa hộp dùng chung:	8 chiếc;
Bàn ghế HS:	964 bộ	Bảng chống loá:	42 chiếc;
Máy vi tính:	57 bộ	Ti vi 55 inh:	43 chiếc;
Máy chiếu:	7 bộ	Đàn Organ, micro:	2 chiếc;
Máy học T.Anh:	70 bộ	Máy in 2 mặt:	7 chiếc;
Cây nước nóng lạnh:	40 chiếc	Điều hoà:	110 chiếc;

Bảng tương tác thông minh: 2 chiếc;

Thiết bị âm thanh di động không dây dùng trong các phòng học: 37 bộ;

Thiết bị âm thanh phòng Hội đồng: 1 bộ;

Thiết bị âm thanh công suất lớn dùng cho sinh hoạt tập thể ngoài trời: 1 bộ

Tranh, ảnh, đồ dùng, tạp chí, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện các loại;

Đồ chơi, thiết bị vận động: cờ Vua, cờ Tướng, cầu lông, bóng rổ, bóng bàn, bóng ném, bóng đá, dây nhảy, thảm nhảy xa,...

Có thể nói cơ sở vật chất nhà trường khang trang, đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia; trường nằm ở vị trí thuận lợi về giao thông, khuôn viên độc lập, khung cảnh sư phạm đẹp; đảm bảo diện tích cho học sinh học tập, vui chơi và rèn luyện thể chất. Trường có đủ số phòng học đảm bảo cho 100% học sinh được học 02 buổi/ngày; có đầy đủ các phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và các công trình phụ trợ khác để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục; có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. Các phòng chức năng đều được trang bị đầy đủ thiết bị. 100% máy tính được kết nối mạng internet, đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đăng ký công tác tự kiểm định chất lượng: Đạt Cấp độ 2.

- Đăng ký giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia: Mức độ 1.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, kết quả KĐCLGD, hoàn thành xây dựng trường CQG. Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng và các nhóm, thư ký, dự kiến thời gian để các tổ, nhóm thu thập các tài liệu minh chứng theo nội dung đã được phân công. Đến cuối năm học hoàn thiện báo cáo và nộp về cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Chất lượng báo cáo tự đánh giá đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội hàm theo quy định của Bộ GDĐT. Nội dung mô tả đúng thực trạng, có minh chứng rõ ràng, phản ánh trung thực thực trạng hoạt động giáo dục, được trình bày rõ ràng, logic, bám sát từng tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá. Mỗi nhận định, kết luận trong báo cáo đều có minh chứng kèm theo, được thu thập, mã hóa và sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra. Công tác phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân

và phương hướng cải tiến chất lượng được trình bày cụ thể, đảm bảo tính khách quan, trung thực và có tính khả thi cao. Cập nhập trên hệ thống phần mềm đảm bảo theo quy định.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2025-2026, nhà trường thực hiện đánh giá kết quả học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT:

1. Chất lượng giáo dục (Kết quả đánh giá học sinh theo Thông tư 27)

1.1. Đánh giá kết quả học tập các môn học

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa Hoàn thành	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	1785	1257	70,4	525	29,4	3	0,2
2	Toán	1785	1016	56,9	762	42,7	7	0,4
3	Đạo đức	1785	1183	66,3	602	33,7		
4	TN-XH (lớp 1,2,3)	1163	680	58,5	483	41,5		
5	Âm nhạc	1785	748	41,9	1037	58,1		
6	Mĩ thuật	1785	770	43,1	1015	56,9		
7	Giáo dục thể chất	1785	758	42,5	1027	57,5		
8	HĐ trải nghiệm	1785	982	55,0	803	45,0		
9	LS&DL (lớp 4,5)	622	318	51,1	304	48,9		
10	Khoa học (lớp 4,5)	622	340	54,7	282	45,3		
11	Tin học (lớp 3,4,5)	1005	406	40,4	599	59,6		
12	Công Nghệ (lớp 3,4,5)	1005	500	49,8	505	50,2		
13	Tiếng Anh (lớp 3,4,5)	1005	458	45,6	547	54,4		

1.2. Đánh giá về phẩm chất, năng lực

a. Những phẩm chất chủ yếu

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Yêu nước	1785	1343	75,2	442	24,8		0,0
Nhân ái	1785	1367	76,6	418	23,4		0,0
Chăm chỉ	1785	1134	63,5	648	36,3	3	0,2
Trung thực	1785	1279	71,7	506	28,3		0,0
Trách nhiệm	1785	1072	60,1	711	39,8	2	0,1

b. Những năng lực chủ yếu

* Những năng lực chung

Nội dung năng lực chung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Tự chủ và tự học	1785	1132	63,4	649	36,4	4	0,2
Giao tiếp và hợp tác	1785	1149	64,4	636	35,6		0,0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1785	941	52,7	841	47,1	3	0,2

*** Những năng lực đặc thù**

Nội dung năng lực đặc thù	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Ngôn ngữ	1785	1227	68,7	556	31,1	2	0,1
Tính toán	1785	1032	57,8	747	41,8	6	0,3
Khoa học	1785	1004	56,2	781	43,8		0,0
Thẩm mỹ	1785	791	44,3	994	55,7		0,0
Thể chất	1785	790	44,3	995	55,7		0,0
Công nghệ L3,4,5	1005	494	49,2	511	50,8		0,0
Tin học L3,4,5	1005	434	43,2	571	56,8		0,0

1.3. Tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng giáo dục

Khối lớp	T.số HS	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa Hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Khối 1	403	400	155	38,5	2	0,5	244	60,5	2	0,5
Khối 2	386	380	123	31,9	19	4,9	244	63,2		0,0
Khối 3	386	383	86	22,3	46	11,9	251	65,0	3	0,8
Khối 4	308	304	47	15,3	47	15,3	212	68,8	2	0,6
Khối 5	320	318	88	27,5	45	14,1	187	58,4		0,0
Tổng	1803	1785	499	27,7	159	8,8	1138	63,1	7	0,4

1.4. Khen thưởng học sinh cuối năm học

Khối lớp	TS HS	TS HS được đánh giá	Danh hiệu Học sinh Xuất sắc		Danh hiệu Học sinh Tiêu biểu	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Khối 1	403	400	155	38,8	2	0,5
Khối 2	386	380	123	32,4	19	5,0
Khối 3	386	383	86	22,5	46	12,0
Khối 4	308	304	47	15,5	47	15,5
Khối 5	320	318	88	27,7	45	14,2
Tổng	1803	1785	499	28,0	159	8,9

- Số HS được lên lớp thẳng (kể cả HSKT): 1796/1803 HS – đạt 99,6%
- HS rèn luyện lại trong hè: 7/1803 = 0,4%
- Số HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 320 HS – đạt 100%
- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 500 HS – đạt 28%
- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu: 159 HS – đạt 8,9%
- HS được nhận Thư khen: 1100 HS – đạt 61,1%

2. Bảng tổng hợp học sinh đạt giải các cuộc thi các cấp

Các cuộc thi	Đạt giải		
	Cấp Quốc tế, Quốc gia	Cấp Thành phố	Cấp Phường
Toán Quốc tế Timo	17 HC Vàng 42 HC Bạc 111 HC Đồng 5 Giải KK		
Trạng Nguyên Tiếng Việt		07 Giải Nhất 10 Giải Nhì 27 Giải Ba 28 Giải KK	10 Giải Nhất 41 Giải Nhì 48 Giải Ba 51 Giải KK
Đấu trường Vioedu tổng hợp		05 HC Bạc 08 HC Đồng 17 Giải KK	12 HC Vàng 16 HC Bạc 36 HC Đồng 65 Giải KK
Đấu trường Vioedu Tiếng Anh		03 Giải Bạc 02 Giải Đồng 10 Giải KK	06 HC Vàng 10 HC Bạc 11 HC Đồng 15 Giải KK
Olympic Tiếng Anh		01 Giải Ba 02 Giải KK	
Sân chơi Kỹ năng sống	01 HC Đồng 01 Giải KK	04 HC Vàng 10 HC Bạc 09 HC Đồng 01 Giải KK	
Toán Quốc tế FMO	02 HC Vàng 01 HC Bạc		
Toán Quốc tế IMEC	01 HC Vàng		
Vẽ tranh			01 Giải X. sắc 02 Giải Nhất 01 Giải Nhì 01 Giải Ba
Dân vũ			01 Giải Nhì
Cờ vua			02 Giải Nhất 01 Giải Ba
Kéo co			01 Giải Nhất
Mẹ và bé áo dài duyên dáng			01 Giải Nhất 02 Giải Nhì 03 Giải Ba 04 Giải c.đề
TỔNG	181 GIẢI	144 GIẢI	341 GIẢI

3. Bảng tổng hợp giải các cuộc thi cấp trường:

Tên cuộc thi	Các giải				
	Đặc biệt, xuất sắc	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Nét đẹp thầy và trò	1	2	3		
Vũ điệu Tháng 4	1	3	2		
Ngày hội thiếu nhi vui khỏe		5	5	13	
Vẽ tranh		15	14	22	48
TỔNG	2 GIẢI	25 GIẢI	24 GIẢI	35 GIẢI	48 GIẢI

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Có Báo cáo chi tiết)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Công tác đảm bảo an toàn trường học

- Nhà trường đã triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục về công tác đảm bảo an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo an ninh, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích; xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn trường học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác quản lý, giám sát học sinh; tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho CB, GV, NV và học sinh thực hiện các phương án: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

- Công tác tuyên truyền ATGT, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường được thực hiện thường xuyên thông qua các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, hệ thống loa các lớp, chuyên đề ngoại khóa và phối hợp với cha mẹ học sinh giúp học sinh nhận thức và thực hiện tốt các quy định. Đồng thời, nhà trường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về an toàn giao thông đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. 100% giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các quy định của ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với công an phường Phú Lương tham gia tập huấn về công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, PCCC, TNTT, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tiếp tục bảo trì, bảo dưỡng, thay thế các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Chú trọng kiểm tra cơ sở vật chất, hệ thống điện, quạt, lan can, cầu thang, khu vui chơi, nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ mất an toàn. Khuôn viên trường lớp được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự trường học được đảm bảo; bố trí 03 bảo vệ luân phiên trực 24/7, không bỏ trống vị trí; thực hiện nghiêm túc việc trực bảo vệ, kiểm soát người ra vào trường, đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian học tập và tham gia các hoạt động tại trường.

- Công tác y tế học đường được duy trì hiệu quả; thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh theo quy định. Nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường tổ chức tuyên truyền, chăm sóc và khám sức khỏe ban đầu cho học sinh toàn trường. Đã thực hiện sơ cấp cứu cho 150 trường hợp đau đầu, cảm cúm, sốt, đau bụng và 5 trường hợp vết thương phần mềm. Phối hợp với Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Y tế Mắt Việt khám mắt cho 884 học sinh đăng ký.

- Trong năm học, nhà trường không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, không có vụ việc mất an ninh trật tự hay bạo lực học đường nghiêm trọng xảy ra.

1.2. Dạy học 2 buổi/ngày; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học

*** Dạy học 2 buổi/ngày:**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tế địa phương và năng lực học sinh. Tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh các khối lớp theo đúng kế hoạch giáo dục và hướng dẫn của ngành. Tỷ lệ lớp học 2 buổi/ngày đạt 37/37 lớp, đạt 100%.

- Nội dung dạy học được triển khai đúng theo hướng dẫn; chú trọng củng cố kiến thức, rèn kỹ năng, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Buổi học thứ hai được tổ chức linh hoạt với các hoạt động: ôn tập, phụ đạo học sinh còn hạn chế; bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tăng cường đọc sách, giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất, nghệ thuật, STEM... Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy, đảm bảo không gây quá tải cho học sinh. Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Qua triển khai, chất lượng giáo dục được nâng lên; học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong học tập và hoạt động tập thể; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt kết quả tích cực.

*** Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học**

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng trên cơ sở: Đảm bảo thực hiện đầy đủ chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đặc điểm học sinh của nhà trường; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM, giáo dục địa phương, giáo dục bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và giáo dục an toàn trường học; tổ chức linh hoạt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch thời gian năm học; phân phối chương trình phù hợp với thực tế; 100% giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh; các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ, tập trung nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Về đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, trò chơi học tập, hoạt động nhóm. Tổ chức hiệu quả các chuyên đề cấp trường, thao giảng, hội giảng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên.

- Về hoạt động giáo dục: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức cho học sinh. Duy trì các câu lạc bộ học tập, văn nghệ, thể thao phù hợp với điều kiện nhà trường. Phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

- Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Các hoạt động chuyên đề, thao giảng, hội giảng được tổ chức hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; khai thác hiệu quả học liệu số và thiết bị dạy học.

- Việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch giáo dục đã góp phần làm cho chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và nâng cao; học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong học tập và tham gia các hoạt động; đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới, chủ động trong thực hiện chương trình giáo dục.

1.3. Dạy học ngoại ngữ, Tin học, Ứng dụng CNTT trong dạy học

*** Dạy học Ngoại ngữ:**

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, Chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ bắt buộc theo chương trình GDPT 2018 được đảm bảo 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh theo quy định; nội dung dạy học bám sát yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Nhà trường liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Bình Minh: Khối 1,2 cho các em làm quen và dạy bổ trợ kiến thức tiếng Anh khối 3,4,5 vào một số tiết buổi chiều trong tuần. Nhà trường tiếp tục hợp tác giám sát và quản lý việc dạy theo quy định của Trung tâm. Chỉ đạo giáo viên tiếng Anh nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trung tâm ngoại ngữ, lên kế hoạch dạy học cho từng khối lớp; thường xuyên họp tổ chuyên môn, trao đổi, chia sẻ, học hỏi kinh lẫn nhau đảm bảo hiệu quả. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, phát huy tính chủ động của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng học liệu số, thiết bị hỗ trợ dạy học nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng được duy trì thường xuyên để nâng cao chất lượng giảng dạy.